

SNano-Ca 635



Model: SN-F7-592x592x635-8P

SN: S-Nano, Lọc túi sợi tổng hợp Nanowave

F7: Cấp lọc theo EN 779:2012

592x592x635: Kích thước WxLxD mm

8P: 8 Túi

Mã MGT: MB7G25N08XX-0592-0592-635

ỨNG DỤNG

- Trong các hệ thống thông gió và điều hòa không khí.
- Lọc tinh lọc bụi mịn lơ lửng và các hạt sol khí (aerosol).
- Diện tích bề mặt lọc lớn, lưu lượng gió cao, chênh áp ban đầu thấp.
- Giảm chi phí vận hành.

Lọc túi sợi tổng hợp Nanowave

Khung: Thép mạ kẽm

Vật liệu: Sợi tổng hợp Nanowave

Bề dày khung: 25mm

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Giai đoạn lọc: II-III.

Chênh áp cuối:

- EN 779:2012: 450 Pa.
- ISO 16890: 300 Pa.

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc ISO 16890	Cấp lọc EN 779:2012	Số túi	Diện tích vật liệu lọc m²	Lưu lượng m³/h	Chênh áp ban đầu Pa
SN-M6-287x592x635-4P	331001M	MB6G25N04	287x592x635	ePM10>60%	M6	4	3.00	1700	55
SN-M6-490x592x635-6P	331002M	MB6G25N06	490x592x635	ePM10>60%	M6	6	4.50	2800	55
SN-M6-592x592x635-8P	331003M	MB6G25N08	592x592x635	ePM10>60%	M6	8	6.00	3400	55
SN-M6-592x592x635-10P	331004M	MB6G25N10	592x592x635	ePM10>60%	M6	10	7.50	3400	50
SN-F7-287x592x635-4P	331005M	MB7G25N04	287x592x635	ePM1>50%	F7	4	3.80	1700	75
SN-F7-490x592x635-6P	331006M	MB7G25N06	490x592x635	ePM1>50%	F7	6	6.00	2800	75
SN-F7-592x592x635-8P	331007M	MB7G25N08	592x592x635	ePM1>50%	F7	8	6.00	3400	75
SN-F7-592x592x635-10P	331008M	MB7G25N10	592x592x635	ePM1>50%	F7	10	7.50	3400	70
SN-F8-287x592x635-4P	331009M	MB8G25N04	287x592x635	ePM1>65%	F8	4	3.80	1700	80
SN-F8-490x592x635-6P	331010M	MB8G25N06	490x592x635	ePM1>65%	F8	6	6.00	2800	80
SN-F8-592x592x635-8P	331011M	MB8G25N08	592x592x635	ePM1>65%	F8	8	7.50	3400	80
SN-F8-592x592x635-10P	331012M	MB8G25N10	592x592x635	ePM1>65%	F8	10	7.50	3400	75
SN-F9-287x592x635-4P	331013M	MB9G25N04	287x592x635	ePM1>80%	F9	4	3.80	1700	120
SN-F9-490x592x635-6P	331014M	MB9G25N06	490x592x635	ePM1>80%	F9	6	6.00	2800	120
SN-F9-592x592x635-8P	331015M	MB9G25N08	592x592x635	ePM1>80%	F9	8	7.50	3400	120
SN-F9-592x592x635-10P	331016M	MB9G25N10	592x592x635	ePM1>80%	F9	10	7.50	3400	115

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Độ sâu bộ lọc: 360 mm.

Khung: Nhựa đúc nguyên khối (25mm) / Nhựa (Đen - 25mm) / Inox 304 / Inox 316.

Bề dày khung: 20 mm

Loại gioăng gasket: Không có gioăng, Polyurethane, Cao su, EPDM.

Vị trí gioăng: Không có, Mặt gió ra, Mặt gió vào, Cả hai mặt.

Chứng nhận ATEX: cho bộ lọc không khí phù hợp cho khu vực có nguy cơ cháy nổ vùng 1, 2, 21 và 22.

Chứng nhận vệ sinh: Lọc túi | VDI 6022 Blatt 1:2018, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT